

THU HÚT CÁC NGUỒN VỐN ĐỂ PHÁT TRIỂN TỈNH HÀ GIANG

PGS.TS. Nguyễn Hồng Sơn¹, ThS. Phạm Sỹ An²

¹*Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN*

²*Viện Kinh tế Việt Nam - Viện KHXH Việt Nam*

1. Đặc điểm kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang

Hà Giang là tỉnh miền núi cao, mật độ dân số thấp, có đa dạng sắc tộc và đa dạng văn hóa, hệ thống cơ sở hạ tầng còn yếu kém, giao thông không thuận lợi; thu nhập trên mỗi đầu người còn thấp và được xếp vào tỉnh nghèo, thậm chí tỉnh "đặc biệt khó khăn" của cả nước.

Dân số Hà Giang có khoảng 700 ngàn người, bao gồm 22 dân tộc, trong đó người Mông chiếm tỷ lệ lớn nhất (31,15%). Do tỷ lệ nghèo đói cao, hệ thống y tế, giáo dục, lương thực, nước, điện... còn thiếu thốn nên hàng năm một lượng vốn từ ngân sách Trung ương, địa phương và của các tổ chức phi chính phủ phải dành cho công tác xã hội, mà nếu ở các tỉnh khá giả hơn sẽ được dùng cho phát triển kinh tế địa phương.

Về mặt vị trí địa lý, bên ngoài Hà Giang tiếp giáp với tỉnh Vân Nam và Quảng Tây của Trung Quốc, trong nước thì giáp với Cao Bằng, Yên Bái, Lào Cai, và Tuyên Quang. Giáp với hai tỉnh của Trung Quốc là một thuận lợi lớn cho Hà Giang và đây có thể là điểm đột phá trong quá trình thu hút nguồn vốn và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong cơ cấu kinh tế của tỉnh, thương mại - dịch vụ (39%) chiếm tỷ trọng lớn nhất, tiếp theo đó là nông lâm nghiệp (32%) và cuối cùng là công nghiệp - xây dựng (29%). Hoạt động thương mại - dịch vụ của tỉnh gồm có du lịch, khách sạn, nhà hàng, và các hoạt động của một loạt cửa khẩu lớn nhỏ. Hoạt động công nghiệp - xây dựng bao gồm xây dựng nhà cửa, thủy điện, cơ sở hạ tầng, và ngành công nghiệp khai thác chế biến khoáng sản. Các sản phẩm nông lâm nghiệp chính yếu của tỉnh là chè, đậu tương, cam, mận, lê, táo, hồng,...

Trong các ngành, hiện tại ngành công nghiệp - xây dựng đang có tốc độ phát triển nhanh nhất do một loạt các nhà máy thủy điện đang trong quá trình khởi công xây dựng. Tuy nhiên, trong điều kiện xuất phát điểm còn thấp, Hà Giang cần tiếp tục thúc đẩy ngành xây dựng và huy động vốn xã hội cho phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, điện, nước...

Theo lý thuyết phát triển kinh tế, một tỉnh (hay một nước) nghèo thì người dân có thu nhập thấp, thu nhập thấp dẫn đến tiết kiệm thấp, tỷ lệ đầu tư thấp và do đó tăng trưởng của nền kinh tế thấp. Tăng trưởng thấp lại dẫn đến thu nhập người dân thấp.

Như vậy, nếu không có một cú hích nào, nền kinh tế sẽ mãi rơi vào vòng luẩn quẩn này và để thoát khỏi vòng luẩn quẩn, một tỉnh cần một lượng vốn đủ lớn để thúc đẩy tăng trưởng. Lý thuyết tăng trưởng và các kinh nghiệm phát triển đã có đến nay cũng cho thấy chính sách của một tỉnh (hay một nước) đóng vai trò then chốt trong việc lôi kéo nguồn vốn từ bên ngoài cũng như thúc đẩy nguồn vốn bên trong cho công cuộc phát triển nền kinh tế.

Tại Hà Giang, tổng vốn đầu tư phát triển còn thấp, trong đó vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng vốn đầu tư. Cần lưu ý rằng vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước không phản ứng trước những cơ hội hay hiệu quả của nền kinh tế và cũng không phản ứng mạnh trước những thay đổi trong cách điều hành của tỉnh mà mang tính chất phân bổ nhiều hơn. Do đó, việc tăng vốn từ các nguồn khác ngoài ngân sách Nhà nước sẽ cần thiết cho việc thúc đẩy tăng trưởng của tỉnh. Nhưng nguồn vốn ngoài ngân sách lại phụ thuộc vào chính sách và cách thức điều hành kinh tế của chính quyền tỉnh Hà Giang: Nếu điều hành kinh tế tốt, hiệu quả và chất lượng, luồng vốn sẽ tăng nhưng nếu điều hành kinh tế chưa tốt thì sẽ không khuyến khích, lôi kéo luồng vốn cũng như các dự án từ bên ngoài vào trong tỉnh.

Một số nét phác họa nêu trên cho thấy, tỉnh Hà Giang không chỉ toàn điểm yếu, mà còn có nhiều điểm mạnh và lợi thế, có thể tận dụng để huy động nguồn vốn bên ngoài lẫn bên trong cho phát triển. Tuy nhiên, các dự án nhằm giải quyết những vấn đề xã hội của tỉnh vẫn sẽ cần vốn đầu tư và cần được khắc sâu đậm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong 10 năm tới. Các phần dưới đây sẽ phân tích rõ nét hơn những lợi thế và bất lợi của tỉnh Hà Giang, và cách Hà Giang có thể sử dụng thế mạnh của mình trong việc huy động và sử dụng nguồn vốn hiệu quả. Hà Giang có thể học tập kinh nghiệm từ các tỉnh đã thành công trong việc hấp dẫn dự án và nguồn vốn đầu tư. Dưới đây, ngoài việc xem xét các kinh nghiệm từ nhiều nơi, chúng tôi nhấn mạnh đến kinh nghiệm của tỉnh Lào Cai vì nhiều nét tương đồng giữa tỉnh Lào Cai và Hà Giang, đồng thời Lào Cai cũng là tỉnh có những bước đi nhanh trong việc nâng cao chất lượng điều hành kinh tế của mình.

2. Những lợi thế và bất lợi thế của tỉnh Hà Giang trong việc thu hút nguồn vốn đầu tư

2.1. Những lợi thế của tỉnh Hà Giang

Hà Giang có một số lợi thế mạnh sau trong việc thu hút, huy động và kêu gọi dự án đầu tư:

Thứ nhất, nền kinh tế trong nhiều năm liên tục tăng trưởng cao; trong đó tăng trưởng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ - thương mại luôn tăng ở mức hai chữ số vừa kéo nền kinh tế tăng trưởng cao, vừa góp phần giúp chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại: từ nông lâm nghiệp sang công nghiệp, xây dựng, dịch vụ và thương mại. Tốc độ tăng trưởng cao trong nhiều năm sẽ giúp các nhà đầu tư có cái nhìn lạc quan về nền kinh tế của tỉnh và làm cho nền kinh tế Hà Giang trở nên hấp dẫn hơn dưới con mắt của các nhà đầu tư tiềm năng.

Thứ hai, tỉnh Hà Giang có hệ thống sinh thái đa dạng, có nhiều điểm tham quan lý thú như hang Phương Thiện, hang Chui, động Tiên, suối Tiên, động Ёn, cao nguyên đá Đổng Vắn,...có sức hút đối với những khách du lịch ưa thích thiên nhiên. Hà Giang cũng có sự đa dạng về văn hóa và nhiều nét văn hóa truyền thống đặc sắc như Chợ tình Khâu Vai, Chùa Sùng Khánh,...để thu hút khách du lịch muốn tìm hiểu văn hóa bản địa. Như vậy, ngành du lịch là một ngành mũi nhọn của tỉnh. Nếu tỉnh biết khai thác thế mạnh, tổ chức quảng bá hình ảnh và các tour du lịch hiệu quả, ngành du lịch có thể là điểm thu hút nguồn vốn và từ đó tạo ra hiệu ứng lan tỏa sang các ngành khác trong tỉnh.

Thứ ba, tỉnh có thế mạnh nữa là một hệ thống các công trình thủy điện vừa và nhỏ và ngành công nghiệp khai khoáng đa dạng. Kết hợp với du lịch, ngành công nghiệp khoáng sản và xây dựng thủy điện sẽ trở thành trụ cột trong việc huy động và sử dụng vốn, trở thành đầu tàu, kéo nền kinh tế phát triển nhanh.

Thứ tư, tỉnh Hà Giang cũng có một số thế mạnh về nông nghiệp. Tùy thuộc vào từng loại địa hình trong tỉnh mà có những đặc thù nông nghiệp khác nhau. Chẳng hạn ở vùng thấp như huyện Vị Xuyên, Bắc Quang, Bắc Mê,... thì trồng lúa thâm canh mang giá trị kinh tế cao; còn vùng cao thì phát triển cây ngô với các giống mới, năng suất cao và đảm bảo an ninh lương thực. Ngoài ra là các cây ăn quả như cam, quýt, lê, đào cũng là thế mạnh trong nông nghiệp của tỉnh. Bên cạnh đó, chè cũng là một điểm mạnh và đã gắn liền với hình ảnh của Hà Giang.

Thứ năm, một thế mạnh nữa của tỉnh Hà Giang là có chung đường biên giới khá dài với Trung Quốc.¹⁶ Hà Giang tiếp giáp với hai tỉnh Vân Nam và Quảng Tây của Trung Quốc, ở đó cửa khẩu Thanh Thủy là cửa khẩu quan trọng nhất và là cửa khẩu quốc gia duy nhất tại Hà Giang. Cửa khẩu được kỳ vọng sẽ tạo nên mũi đột phá trong việc thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.¹⁷

Ngày 15/1/2010, Hà Giang đã thành lập Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, bao trùm lên 6 xã của huyện Vị Xuyên bao gồm Thanh Thủy, Phương Tiến, Thanh Đức, Xín Chải, Phong Chải, Phong Quang và xã Phương Độ thuộc thành phố Hà Giang. Có thể trước mắt khu kinh tế cửa khẩu chưa có những tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhưng về lâu dài, nó sẽ tác động ngày một lớn lên dòng vốn đầu tư và phát triển của tỉnh Hà Giang.

2.2. Những bất lợi thế của tỉnh Hà Giang

Thứ nhất, Hà Giang là tỉnh nghèo nên thu nhập người dân thấp, sức mua và sức tiêu thụ thấp. Hơn nữa, Hà Giang cũng là tỉnh vùng cao với nhiều dân tộc sinh sống và

¹⁶ Hà Giang đã quy hoạch hệ thống cửa khẩu gồm 1 cặp cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy – Thiên Bảo; 8 cặp cửa khẩu chính gồm: Lũng Làn – Pờ Tú, Săm Pun – Diền Bồng, Bạch Đích – Giàng Ván, Nghĩa Thuận – Pả Pú, Lao Chải – Múống Túng, Bản Máy – Đô Long, Xín Mần – Đô Long, Phó Bảng – Đổng Cán và các lối mở biên giới.

¹⁷ Hàng hóa xuất khẩu tại cửa khẩu Thanh Thủy chủ yếu là nhõn hạt điều, quặng các loại, hoa quả tì, hải sản khô,...Hàng nhập khẩu chủ yếu là các mặt hàng như điện nng, xe ụ tị các loại, linh kiện ụ tị tì, hoa quả tìi....

tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nên một lượng vốn đáng kể cần được sử dụng để giải quyết các vấn đề xã hội và đây vẫn sẽ là gánh nặng của tỉnh.

Thứ hai, vì xa cách với trung tâm kinh tế - chính trị của cả nước là Hà Nội, đồng thời xa với các tỉnh/thành trọng điểm miền Bắc, Hà Giang gặp bất lợi nhất định trong việc thu hút vốn FDI, kêu gọi đầu tư tư nhân trong nước, và các dự án đầu tư,... Tuy nhiên, như phân tích trong chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), vị trí địa lý không phải là yếu tố quyết định: Có những tỉnh như Hà Tây (cũ) sát với Hà Nội và có cơ sở hạ tầng thuận lợi nhưng chỉ số PCI cũng chỉ ở mức thấp; ngược lại, các tỉnh như Lào Cai có vị trí địa lý không thuận lợi nhưng lại có chỉ số PCI cao.

Thứ ba, Hà Giang là tỉnh miền núi, hệ thống đường sá kết nối giữa các huyện, xã có khó khăn hơn so với các tỉnh đồng bằng. Hơn nữa, do xuất phát điểm về trình độ giáo dục và y tế thấp, nên trình độ của người lao động cũng không cao, và sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc thu hút các ngành đòi hỏi lao động kỹ năng và trình độ công nghệ cao.

Thứ tư, cũng do Hà Giang là tỉnh nghèo nên vốn đầu tư còn thiếu, hơn nữa, một lượng vốn lớn lại tập trung vào giải quyết các vấn đề xã hội. Vốn đầu tư thiếu, lại dàn trải cho nhiều mục tiêu, nên sẽ khó có hiệu quả cao, khó tạo nên đột phá thu hút, lôi kéo các nguồn vốn khác.

Những thuận lợi và bất lợi kể trên không phải là đặc điểm chỉ có ở Hà Giang. Nhiều tỉnh/thành khác trong cả nước cũng phải đương đầu với những khó khăn đó. Có tỉnh, thành đã vượt qua và được đánh giá cao trong việc thu hút và sử dụng hiệu quả vốn, nhưng có những tỉnh mắc trong "ma trận" những điểm yếu này mà do vậy không thể tận dụng thế mạnh để thoát nghèo, thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

3. Huy động vốn cho phát triển

Trước đây, Hà Giang đã có một bài học rất lớn về việc sử dụng vốn: Một tỉnh nghèo, thiếu vốn nhưng lại sử dụng vốn còn lãng phí. Huy động vốn đã khó, sử dụng hiệu quả vốn lại càng khó hơn. Trong những năm gần đây, nhu cầu vốn cho phát triển kinh tế - xã hội tại Hà Giang là vô cùng lớn, thế nhưng lượng vốn rót vào tỉnh không nhiều, phân tán, và nhỏ giọt. Kể cả khi đã có một lượng vốn lớn từ ngân sách Trung ương thì một phần lớn trong đó phải dành cho các lĩnh vực xã hội hoặc lượng vốn đầu tư dàn trải, chưa tập trung và chưa tạo thành cú hích lớn cho nền kinh tế. Nhu cầu vốn lớn nhất có lẽ dành cho phát triển kết cấu cơ sở hạ tầng đồng bộ và hiện đại, tạo nền tảng thu hút và lôi kéo vốn đầu tư FDI, vốn ngoài tỉnh và vốn trong tỉnh.

Có một số yếu tố có thể ảnh hưởng đến dòng vốn chảy vào một tỉnh như: chi phí lao động, ưu đãi về thuế và đất đai, chi phí nguyên vật liệu và dịch vụ trung gian, có sẵn các khu công nghiệp, thủ tục pháp lý, rủi ro bị thanh tra, kiểm tra từ các cơ quan chính quyền địa phương, thời gian nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chất lượng điều hành của chính quyền địa phương, chất lượng lao động, cơ sở hạ tầng, quy

mô và sức mua của thị trường.¹⁸ Tuy nhiên, trong các yếu tố trên, môi trường kinh doanh và chất lượng điều hành kinh tế của chính quyền cấp tỉnh mới là yếu tố then chốt quyết định đến dòng vốn đầu tư chảy vào một tỉnh.

Hiện nay, VCCI đã có những đánh giá khá toàn diện về năng lực điều hành kinh tế cấp tỉnh. Chỉ số PCI của VCCI không tính tới các đặc tính “cứng” của một tỉnh mà chỉ tính đến yếu tố “mềm”. Chẳng hạn, Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là những đô thị lớn, có thuận lợi rất lớn về vị trí địa lý, quy mô thị trường, mức độ phát triển cao về cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực song PCI chỉ đánh giá về chất lượng điều hành kinh tế cấp tỉnh, sau khi đã loại trừ các yếu tố trên. Trong các chỉ số thành phần tạo nên PCI, phần lớn dựa trên mức độ cảm nhận và sự hài lòng của các doanh nghiệp về những vấn đề trong môi trường kinh doanh cấp địa phương. Trong 63 tỉnh/thành được xếp hạng, Hà Giang đứng thứ 49, một vị trí rất thấp so với Lào Cai, tỉnh lân cận, xếp hạng thứ 2.

Cơ sở hạ tầng là điểm yếu của tỉnh Hà Giang. Đánh giá về cơ sở hạ tầng,¹⁹ Hà Giang cũng chỉ xếp hạng 47/63 tỉnh/thành phố, thấp hơn Lào Cai, Bắc Giang, Yên Bái, và Lạng Sơn. Hà Giang nằm trong số các tỉnh vừa có chất lượng cơ sở hạ tầng thấp, vừa có xếp hạng PCI thấp cùng với Lai Châu, Bắc Kạn, Sơn La, Hòa Bình, và Điện Biên.

Lào Cai có những kinh nghiệm tốt mà Hà Giang có thể học tập. Lào Cai nằm sát với Hà Giang và cũng có chung đường biên giới với Trung Quốc.

Về du lịch, Lào Cai có Sa pa là một điểm du lịch nổi tiếng từ lâu. Hà Giang cũng có một hệ thống các điểm du lịch hấp dẫn như đã kể ra ở trên, bao gồm các điểm du lịch sinh thái và văn hóa truyền thống. Vì vậy, Hà Giang cần tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh các điểm du lịch tự nhiên, văn hóa đặc sắc của mình; đồng thời kêu gọi và có cả hỗ trợ cho các công ty trong việc tổ chức các tour du lịch. Hà Giang cũng cần tạo ra các khu du lịch có tổ chức, bài bản, an toàn cho du khách.

Về công nghiệp - xây dựng, hai tỉnh cũng có những nét tương đồng. Lào Cai có mỏ apatit Cam Đường, mỏ sắt Quý Xa, mỏ đồng Sin Quyền,... thu hút lượng vốn lớn từ bên ngoài vào. Bên cạnh việc tạo ra giá trị sản lượng công nghiệp cho nền kinh tế của Lào Cai, hoạt động này cũng tạo ra thu nhập cho người dân của tỉnh. Việc chính quyền tỉnh Lào Cai thương lượng với các công ty khai thác mỏ nhằm ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương cũng cho thấy biện pháp phát triển đúng đắn của tỉnh này.

Với một tỉnh nghèo như Hà Giang, việc huy động vốn tối ưu nên vừa tận dụng để phát triển kinh tế, vừa giải quyết các vấn đề xã hội: tạo việc làm có thu nhập, giúp giảm nghèo. Hà Giang có điểm thuận lợi hơn Lào Cai ở chỗ nhiều công trình thủy điện quy

¹⁸ VCCI (2011), Chỉ số Năng lực Cạnh tranh cấp Tỉnh của Việt Nam năm 2010 - Thúc đẩy Điều hành Kinh tế và Đầu tư Bền vững, Báo cáo Nghiên cứu Chính sách - USAID/VNCI, số 15.

Anwar, S. và Nguyễn, L. P. (2010), Foreign Direct Investment and Economic Growth in Vietnam, Asia Pacific Business Review, Vol. 16, No. 1-2.

¹⁹ Chỉ số cơ sở hạ tầng trong PCI bao gồm bốn chỉ số thành phần: Khu cụng nghiệp và cụng nghiệp nghiệp; ụng giao thụng; Cụng dụng vớ hụng cụng ụng; và Tụng cụng và ụng dụng cụng nghiệp thụng tin trụng thụng.

mô vừa và nhỏ được triển khai xây dựng sẽ sử dụng rất nhiều nhân công không đòi hỏi kỹ năng cao, giúp tạo việc làm có thu nhập cho nhiều người nghèo ở địa phương.

Tuy nhiên, tỉnh cũng cần lưu ý đến khía cạnh môi trường của các dự án khai thác khoáng sản và thủy điện. Tại Lào Cai, việc khai thác mỏ cũng ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, đến hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân. Hiện tại, Lào Cai đang nỗ lực tìm giải pháp cho vấn đề môi trường. Việc phát triển “đại công trường” tại Hà Giang có thể thúc đẩy ngành công nghiệp Hà Giang phát triển nhưng lại tác động đến hệ sinh thái, môi trường tự nhiên, là những yếu tố thu hút khách du lịch. Như vậy, thu hút nguồn vốn vào nền kinh tế phải giúp tỉnh phát triển hài hòa, không để việc tăng nguồn vốn vào ngành công nghiệp lại làm giảm nguồn vốn vào ngành du lịch.

Đối với cửa khẩu quốc tế, Lào Cai có cửa khẩu quốc tế Lào Cai (thông với cửa khẩu Hà Khẩu của Trung Quốc) và hàng loạt các cửa khẩu lớn nhỏ khác. Hàng hóa lưu thông qua cặp cửa khẩu quốc tế Lào Cai - Hà Khẩu chiếm phần lớn. Cặp cửa khẩu này tạo ra nơi thông thương sầm uất, tạo rất nhiều việc làm cho người dân địa phương, trong đó có cả người nghèo, và đồng bào dân tộc ít người, đồng thời là cửa ngõ để các sản phẩm nông nghiệp Lào Cai đi ra bên ngoài. Hà Giang cũng có cửa khẩu Thanh Thủy. Cửa khẩu này về tương lai cũng sẽ tương tự như cửa khẩu quốc tế Lào Cai và sẽ trở thành một cú hích lớn cho tỉnh Hà Giang.

Một yếu tố quan trọng nữa cho việc huy động và sử dụng vốn hiệu quả là *chất lượng điều hành kinh tế của các cơ quan địa phương*. Mặc dù giữa Lào Cai và Hà Giang có nhiều điểm tương đồng, nhưng Lào Cai xếp thứ hai trong bảng xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, còn Hà Giang xếp hạng thứ 49. Để có được kết quả đó, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai đã có quyết tâm rất lớn, cụ thể, vào ngày 15/1/2010 đã ban hành Chỉ thị số 01/2010/CT-UBND giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung để hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, nhất là các thủ tục liên quan đến người dân và doanh nghiệp, như thủ tục đầu tư dự án, tiếp cận đất đai, thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thủ tục hải quan, thuế; đề xuất kế hoạch duy trì và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Tiếp đó, vào ngày 28/6/2010, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai cũng đã ban hành Chỉ thị số 08/CT-UBND về việc thực hiện các giải pháp khắc phục những điểm yếu để duy trì Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

Cho đến nay, nhiều tỉnh đã và đang xem Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) như một thước đo đánh giá chất lượng điều hành kinh tế của các cơ quan địa phương và hướng vào cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh tại địa phương nhằm nâng cao chỉ số PCI trên bảng xếp hạng. Thậm chí, nếu địa phương có chất lượng điều hành tốt lên nhưng các tỉnh bên cạnh còn có chất lượng điều hành tốt hơn thì nguồn vốn vẫn sẽ chảy vào các tỉnh có chất lượng điều hành tốt hơn đó. Như vậy, điều quan trọng của tỉnh Hà Giang là không chỉ nâng cao chất lượng điều hành của các cơ quan so với trước đây mà còn phải so với các tỉnh, thành phố lân cận.

Mặc dù tỉnh Lào Cai đã phát triển trước Hà Giang trên nhiều khía cạnh, nhưng không thể phủ nhận được nỗ lực của họ trong việc cải thiện môi trường đầu tư - kinh

doanh của địa phương. Khi môi trường đầu tư - kinh doanh đã trở nên thông thoáng, thuận lợi, và minh bạch hơn, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh cũng như doanh nghiệp nước ngoài sẽ tự động thiết lập hay mở rộng hoạt động sản xuất tại địa phương, nguồn vốn sẽ được huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả. Đây có lẽ là kinh nghiệm quý mà Hà Giang có thể học hỏi: Cho dù có đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tốt đến đâu nhưng chất lượng điều hành kinh tế yếu kém, chi phí gia nhập thị trường cao, tiếp cận đất đai khó khăn, tính minh bạch và tiếp cận thông tin thấp, chính quyền địa phương chưa tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức cao,...thì cũng sẽ không thể nào thu hút được các dự án, luồng vốn từ bên ngoài hay trên địa bàn.

Không chỉ Lào Cai, những tỉnh, thành phố thành công khác trong việc thu hút nguồn vốn hiện nay như Bình Dương và Đà Nẵng, ngoài việc xây dựng cơ sở hạ tầng, cũng liên tục nỗ lực cải thiện chất lượng điều hành nền kinh tế của tỉnh mình, *xây dựng, nâng cao năng lực và lôi kéo đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ về địa phương công tác*, không ngừng cải cách thủ tục hành chính. Tất nhiên, không thể phủ định yếu tố vị trí địa lý góp phần quan trọng trong thu hút vốn, nhưng việc nhiều tỉnh, thành phố xung quanh những tỉnh/thành nói trên không đạt được các thành quả tương tự là bằng chứng cho thấy công tác điều hành vô cùng quan trọng trong việc thu hút và sử dụng vốn đầu tư.

4. Các giải pháp từ kinh nghiệm

Bài toán của tỉnh Hà Giang là vừa phải huy động vốn để phát triển kinh tế, vừa phải huy động vốn để giải quyết các vấn đề xã hội. Hai khía cạnh này không nên tách rời nhau mà nên hỗ trợ nhau. Có nghĩa là, huy động vốn vừa phải phát triển được kinh tế, vừa phải giải quyết được các vấn đề xã hội. Cách giải quyết tối ưu nhất nên là dùng vốn để phát triển kinh tế nhưng phải kết nối được người nghèo, người thu nhập thấp vào quá trình phát triển này, để họ có thể được hưởng thành quả từ quá trình phát triển.

Từ các phân tích điểm mạnh, điểm yếu của tỉnh Hà Giang, từ việc so sánh những nét tương đồng giữa Hà Giang và Lào Cai, và từ việc phân tích một số kinh nghiệm của tỉnh Lào Cai, chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau.

Thứ nhất, Hà Giang cần cải thiện thực sự chất lượng điều hành kinh tế và môi trường kinh doanh tại địa phương, tập trung nỗ lực vào cải cách hành chính tại chính quyền địa phương. Đây phải là giải pháp quan trọng nhất và coi là xương sống trong việc thu hút các dự án, nguồn vốn từ cả trong và ngoài tỉnh. Nếu không đạt được cải thiện trong môi trường kinh doanh, chất lượng điều hành kinh tế, hay cải cách hành chính tại tỉnh thì mọi nỗ lực khác sẽ có rất ít hiệu quả, thậm chí không có hiệu quả trong việc thu hút các nguồn vốn.

Thứ hai, Hà Giang cần thiết lập một bộ tiêu chí cho đối tác dự định kêu gọi đầu tư, đưa ra một lộ trình cụ thể cho việc thu hút và sử dụng vốn, đưa ra những ưu đãi về thuế, chính sách, cơ chế,...cụ thể, minh bạch và rõ ràng hơn cho các nhà đầu tư tiềm năng đối với các lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế như khai thác khoáng sản và thủy điện...Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Giang cần tiếp tục tổ chức những cuộc hội thảo

chuyên đề giữa tỉnh và các nhà đầu tư (hiện thời và tiềm năng) theo định kỳ để các nhà đầu tư có thể nêu lên những khó khăn gặp phải, những thắc mắc cần giải đáp, và thậm chí cả những giải pháp cho các vấn đề cụ thể. Tuy nhiên, trong việc phát triển ngành công nghiệp khoáng sản và thủy điện, tỉnh Hà Giang cũng cần đưa ra các quy định nghiêm ngặt để đảm bảo không hủy hoại môi trường, không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của người dân, và như thế mới có thể gắn việc thu hút và sử dụng vốn đầu tư với phát triển bền vững.

Thứ ba, tiếp tục phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ trong Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, kết nối cửa khẩu Thanh Thủy với các khu, cụm công nghiệp của tỉnh, và cũng dần nâng cấp cơ sở hạ tầng nối với các tỉnh lân cận và các tỉnh/thành trung tâm kinh tế tại đồng bằng sông Hồng, xác định cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy như là điểm nhấn quan trọng để thu hút và huy động các nguồn vốn đầu tư. Tỉnh cần tiếp tục tiến hành tổ chức hội chợ triển lãm hàng năm giữa các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp nước ngoài, mà cụ thể là các doanh nghiệp Trung Quốc, vừa tạo không gian cho các doanh nghiệp gặp gỡ, trao đổi, ký kết hợp đồng, vừa tạo điều kiện để quảng bá hình ảnh và các sản phẩm của tỉnh nhà.

Thứ tư, dựa vào ưu đãi của thiên nhiên dành cho tỉnh, trong những năm qua, tỉnh Hà Giang đã có những phát triển về du lịch và xác định đây là ngành mũi nhọn, thế nhưng việc phát triển ngành này cần được thực hiện bài bản hơn, từ khâu quảng bá hình ảnh cho đến việc tổ chức cho du khách đến Hà Giang thuận tiện, an toàn. Hà Giang có sự đa dạng về thiên nhiên và có thể đáp ứng nhu cầu khác nhau của du khách, đồng thời Hà Giang cũng có sự đa dạng về văn hóa, do đó bản sắc văn hóa địa phương cũng là điểm để thu hút du khách ưa thích thăm quan văn hóa truyền thống. Như vậy, Hà Giang có thể thu hút không chỉ lượng vốn tập trung, lớn từ ngân sách Trung ương, từ các doanh nghiệp mà còn từ lượng du khách vào tỉnh.

Thứ năm, tỉnh cần tiếp tục phát triển có trọng điểm một số mặt hàng nông nghiệp là thế mạnh của tỉnh, tiến hành quảng bá các sản phẩm thế mạnh này thông qua hội chợ triển lãm của tỉnh, thực hiện sản xuất tập trung để có thể kiểm soát chất lượng đầu ra cũng như có thể liên kết trên quy mô lớn với các công ty trong nước và nước ngoài. Quy hoạch ngành nông nghiệp chi tiết, bài bản và cần đưa ra những ưu đãi cụ thể, rõ ràng nhằm giúp các nhà đầu tư tiềm năng dễ dàng tiếp cận và tìm hiểu chính sách đầu tư tại các lĩnh vực này.

Tài liệu tham khảo

1. Anwar, S. và Nguyễn, L. P. (2010), *Foreign Direct Investment and Economic Growth in Vietnam*, Asia Pacific Business Review, Vol. 16, No. 1-2.
2. Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Giang. (2009), *Báo cáo tóm tắt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà giang đến năm 2020*.
3. VCCI (2011), *Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp Tỉnh của Việt Nam năm 2010 - Thúc đẩy Điều hành Kinh tế và Đầu tư Bền vững*, Báo cáo Nghiên cứu Chính sách - USAID/VNCI, số 15.